

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày 28 - 12 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bá Long  
2. Ông Hoàng Văn Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn C** - Sinh năm 1990, tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: Thôn 5, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị L (đã chết); đã ly hôn vợ và có 1 con sinh năm 2008 đang ở với mẹ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính ngày 08/10/2019.

Nhân thân: Ngày 07/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí ngày 17/4/2008.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2020 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21 tháng 8 năm 2020, Tổ công tác Công an thị trấn T trên đường tuần tra, kiểm soát đã bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lập biên bản thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất, 01 xe máy Airblade màu trắng đen BKS 36N1-009.19 và 01 gói ni lông màu trắng bên trong là gói giấy bạc màu vàng trắng gói chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn C khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2010. Khoảng 16 giờ ngày 21/8/2020, C đi xe máy đến nhà thờ thị trấn T (xã M cũ) mua ma túy của người tên T không biết lai lịch, địa chỉ với giá 150.000đ. Sau khi mua được ma túy, C để gói ma túy trong túi quần đang mặc trên người đi ra cánh đồng thuộc thôn 4, thị trấn T để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra nên C vứt gói ma túy xuống đất cách chỗ C đứng 2m.

Tại kết luận giám định số 2270/PC09 ngày 25/8/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,127g loại Heroine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Chuyển toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định 0,113g Heroine đựng phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Đỗ Văn Mạnh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định xe máy biển số 36N1-009.19 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an huyện T trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSTS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, 38BLHS xử phạt Trần Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 Điều 47BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 21 tháng 8 năm 2020, Công an thị trấn T bắt quả tang Trần Văn C tàng trữ trái phép 0,127g loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo còn trẻ tuổi, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tàng trữ ma túy để sử dụng không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình, nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và còn là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Do đó, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đang có một tiền sự và là đối tượng sử dụng chất ma túy nên không thể cải tạo tại địa phương, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành do đó tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất theo khoản 1 Điều 47BLHS, khoản 2 Điều 106BLTTHS.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

**Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/8/2020 .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, 331,333,336,337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất và số ma túy còn lại sau giám trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có các chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Đỗ Văn Mạnh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T số 13/VC/2021 ngày 28/12/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**